TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 235/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 494/2019/TLST-VHNGĐ ngày 23/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày: 11/02/1980; HKTT: Đội X, thôn Y, xã TT, huyện Th, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Căn hộ Z-12A05, Chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Chị Vũ Thị Phương T, sinh ngày: 29/10/1983; HKTT: Đội X, thôn Y, xã TT, huyện Th, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Căn hộ Z-12A05, Chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Trọng Đ và chị Vũ Thị Phương T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngày 31/3/2009 do hai bên tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh Đ và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Lam G, sinh ngày: 07/4/2011. Hai bên thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con

chung Nguyễn Vũ Lam G cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng/tháng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Nợ chung: không có.

[4]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng, anh Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng Đ và chị Vũ Thị Phương T (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2009 ngày 31/3/2009 của Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình không còn giá trị).

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Vũ Lam G, sinh ngày: 07/4/2011. Hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Lam G cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng/tháng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng, anh Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo các biên lai thu số 0007991 và 0007992 ngày 23/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh